

Số: 120/2020/QĐST-HNGĐ

*Cao Bằng, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Hoàng Văn L** – Sinh năm 1963

TT: tổ 12, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: **Hoàng Thị Th** – sinh năm 1967

TT: tổ 12, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Ông Hoàng Văn L** – Sinh năm 1963

TT: tổ 12, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

**Bà Hoàng Thị Th** – sinh năm 1967

TT: tổ 12, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị Th.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác nhận có 01 chung tên là Hoàng Thế V – sinh ngày 03/5/2001 (Giới tính: Nam). Hiện nay con đã đủ tuổi thành niên, không bị nhược điểm về thể chất, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Các bên đương sự tự thỏa thuận về mức hỗ trợ cho con chung vì con chung chưa có việc làm ổn định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về tài sản chung:** Hai bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Ông L và bà Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận ông L nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn. Tổng số tiền án phí ông L phải chịu là 150.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng chẵn*).

Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông L đã nộp với số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số AA/2018/0000787 ngày 10/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Ông L đã nộp đủ án phí và còn được hoàn lại số là tiền 150.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng chẵn*).

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Tp Cao Bằng;
- UBND p. N TpCB;
- Chi cục THADS Tp CB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thúy H**